

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1631/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tiếp nhận hồ sơ và giải quyết 12 thủ tục hành chính lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật các thủ tục hành chính được giao và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được giao.

2. Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm (**trước ngày 15 tháng 01 năm sau**) về kết quả thực hiện Quyết định này và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có quyết định thay thế hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Cương

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIAO CHO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Mã TTHC	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	1.004756.000.00.00H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	Quy định tại Điều 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ); Khoản 36, Điều 12 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 (Luật số 146/2025/QH15)
2	2.001064.H18	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	Quy định tại Điều 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 36, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
3	1.004734.00.00.00.H18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	Quy định tại Điều 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 36, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
4	1.002549.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quy định tại Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 32, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
5	1.014777.H18	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Quy định tại Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 32, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15

6	1.002432.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Quy định tại Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 32, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
7	1.002409.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 34, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
8	1.014778.H18	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 34, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
9	1.002373.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 34, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
10	1.001686.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 33, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
11	1.014779.H18	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 33, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15
12	1.004839.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Khoản 33, Điều 12, Luật số 146/2025/QH15